TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Ngô Hoài T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: số B, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022).

- *Bị đơn:*

1/ Ông **Hồ Hoàng H**, sinh năm 1954.

2/ Anh **Hồ Hoàng N**, sinh năm 1982.

3/ Chị **Nguyễn Thị Thuý T**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Hoàng H, anh Hồ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Thuý T có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn T số tiền mua bán thức ăn còn nợ 815.800.000đ (*Tám trăm mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng cộng là 18.237.000đ. Ông Hồ Hoàng H, anh Hồ Hoàng N và chị Nguyễn Thị Thuý T mỗi người có nghĩa vụ nộp 6.079.000đ (*Sáu triệu không trăm bảy mươi chín ngàn đồng).* Nhưng ông H thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn 50% án phí đối với phần ông H phải chịu là 3.039.500đ *(Ba triệu không trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng)*; Ông H phải nộp 50% án phí mà ông H nhận nộp thay cho anh T là 3.039.500đ *(Ba triệu không trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng)* theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 18.237.000đ *(Mười tám triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0003822 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An